

Bản án số: 83/2019/HSPT

Ngày: 25/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Thanh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Nhận;

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Lê Giang, thư ký TAND cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Đăng An, kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 565/2018/TLPT-HS ngày 18 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2018/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 tại Hà Nội; Nơi ĐKNKTT và nơi ở: Thôn CĐ, xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 04/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn Đình Th (chết) và bà Lê Thị T (chết); chồng là Trịnh Quang D, sinh năm 1978; có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2007. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn 2 Trán Ninh, xã Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 5/2015, Nguyễn Thị H sinh năm 1980, trú tại thôn CĐ, xã CK, huyện TO, Hà Nội làm nghề sản xuất, kinh doanh rượu nhưng không đăng ký kinh doanh, rượu không có nhãn hiệu, không rõ nguồn gốc. Đến đầu năm 2016, H xây dựng lán trại tại thôn CĐ, xã CK, huyện TO, Hà Nội để sử dụng làm nơi sản xuất, pha chế rượu. H mua can nhựa loại 05 lít, 10 lít và 20 lít, vỏ chai nhựa Lavie loại 500ml, vỏ chai rượu Hà Nội của các cửa hàng phế liệu rồi thuê chị Nguyễn Thị T (sinh năm 1982, trú tại thôn CĐ, xã CK, huyện TO) xúc, rửa, vệ sinh chai; thuê anh Lưu Đức T sinh năm 1981, trú tại tổ 9, phường VP, quận HĐ in tem nhãn các loại: “Rượu gia truyền, Rượu Duy Hảo nếp ngâm hạ thổ”; Rượu gia truyền - Rượu nếp ngâm hạ thổ Duy Hảo”; “Rượu gia truyền - Rượu táo mèo Duy Hảo”; “Rượu chuối hột Duy Hảo” trên các loại tem nhãn đều in các thông tin như: “số điện thoại 01688058572, địa chỉ: CĐ, CK, TO, Hà Nội. Thành phần 100% gạo nếp lúc và men truyền thống. Đặc biệt đã qua chế độ khử độc tổ cho phép trên dây truyền công nghệ tiên tiến Nhật Bản. Số ĐKCL 02-2007 TLCD-YTHN, Cơ sở sản xuất rượu Duy Hảo”. Quá trình sản xuất rượu, H mua rượu trắng loại rượu nấu bằng sản của anh Đỗ Trọng Q sinh năm 1968, trú tại thôn TĐ, xã HM, huyện PX, Hà Nội

với giá 7.200 đồng/01 lít; mua còn 96 độ của chị Phạm Thị Thanh D, sinh năm 1963, trú tại số 8, phố HH, phường HG, quận HK, Hà Nội với giá 13.000 đồng/ 01 lít; mua máy bơm nước, thùng phuy nhựa, vỏ thùng sơn loại 20 lít, quả táo mèo, đường đỏ, gạo nếp lúc về nấu thành cơm ủ với men rượu rồi ngâm với rượu màu trắng đã pha chế. Sau khi mua còn của chị D, rượu của anh Q, H tự pha chế theo tỷ lệ 50 lít rượu, 50 lít còn và 50 lít nước máy cho vào thùng phuy, dùng máy bơm hút từ đáy thùng rồi xả lại vào thùng với thời gian khoảng 30 phút để trộn đều nhau. Đối với rượu trắng, H san chiết ra chai nhựa Lavie loại 500ml, can 05 lít, 10 lít và 20 lít. Đối với rượu nếp hoặc táo mèo, H đổ rượu trắng đã pha chế vào can rượu nếp hoặc can rượu táo mèo rồi san chiết ra chai thủy tinh và dán tem vào chai tương ứng từng loại rượu. H giao bán rượu trắng với giá 6.000 đồng đến 8.000 đồng/01 chai loại 500ml, rượu nếp hoặc táo mèo 8.000 đồng đến 10.000 đồng/01 chai loại 500ml cho các quán cơm, cửa hàng tạp hóa tại khu vực quận Hà Đông, quận Đống Đa, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

Năm 2007, chị Nguyễn Thị L sinh năm 1959, đăng ký hộ khẩu thường trú tại đội 1, thôn TM, xã HP, huyện SD, tỉnh Tuyên Quang; hiện ở tại ngõ 879, ĐLT, phường NK, quận BD, Hà Nội mở quán bán bún, phở tại ngõ 54, đường NCT, phường LT, quận DD, Hà Nội. Quá trình bán hàng ăn, chị L thường nhập lẻ của H loại rượu trắng đựng trong vỏ chai nhựa Lavie 500ml với giá 8.000đồng/01 chai để bán cho khách đến quán ăn bún, phở. Ngày 28/2/2017, H giao bán cho chị L 05 chai rượu đựng trong chai nhựa Lavie loại 500ml. Đến khoảng 17h30 phút cùng ngày, anh Nguyễn Minh K (sinh năm 1980, trú tại thôn 2, Trần Ninh, phường Tân Thịnh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái) cùng vợ con đến ăn tại quán bún, phở của chị L. Tại đây, anh K ăn phở bò và mua, uống 02 chén rượu trắng, loại rượu do chị L mua của H đựng trong chai nhựa Lavie loại 500ml. Sau khi ăn và uống rượu xong, anh K cùng vợ, con về phòng trọ sát cổng Bệnh viện Nhi. Khoảng 30 phút sau, anh K thấy nhức gáy, gai người, nổi da gà, đến khoảng 02h00 ngày 01/3/2017 thì thấy mệt hơn. Đến 6h00 ngày 01/3/2017, anh K được mọi người đưa đến Bệnh viện Giao thông vận tải cấp cứu trong tình trạng hôn mê, da xanh, niêm mạc hồng nhạt, tuyến giáp không to, hạch ngoại vi không sưng đau; chẩn đoán xác định: Ngộ độc cấp Methanol. Tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 964 ngày 14/11/2017 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế Hà Nội kết luận thương tích anh Nguyễn Minh K:

1. Ô tổn thương não vùng nhân bào thùy trán hai bên: 35%.
 2. Hai mắt phù gai thị nghi do ngộ độc Methanol, không ảnh hưởng thị lực: Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 không có chương mục nào quy định tỷ lệ tổn hại sức khỏe đối với tổn thương này.
 3. Hiện chưa đánh giá được mức độ di chứng tổn thương gan, rối loạn thần kinh sau ngộ độc. Đề nghị giám định bổ sung nếu có căn cứ.
 4. Nhiều khả năng thương tổn do ngộ độc đường ăn uống gây nên.
- Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 35%.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H khai nhận hành vi sản xuất rượu tại thôn CD, xã CK, huyện TO và bán rượu cho chị Nguyễn Thị L bằng các cách thức như đã nêu trên. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Minh K yêu cầu Nguyễn Thị H phải bồi thường tổng số tiền là 20.428.000 đồng; gồm 14.428.000 đồng tiền chi phí

khám, điều trị do bị ngộ độc Methanol và 6.000.000 đồng tiền mất thu nhập ngày công lao động.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2018/HSST ngày 19/6/2018, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội: “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”. Áp dụng điểm a, e khoản 1 Điều 317; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 26/6/2018, bị cáo Nguyễn Thị H kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo xuất trình "Đơn xin giảm án" có nội dung xin giảm án và được hưởng án treo do hoàn cảnh gia đình khó khăn: Chồng nghiện ma túy bỏ nhà đi thường xuyên, có hai con trong đó có một con bị bệnh bẩm sinh bại liệt, nằm bất động, bản thân học hết lớp 4/12 trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Đơn có xác nhận của Công an xã CK về việc nội dung trình bày đúng sự thực. Bị cáo xin rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Khai báo thành khẩn và có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

- Bị hại Nguyễn Minh K có đơn đề nghị được vắng mặt tại phiên tòa và xin cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H rút kháng cáo giảm hình phạt; giữ yêu cầu kháng cáo xin được hưởng án treo. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo, bị cáo xin hưởng án treo nhưng không đưa ra được các tình tiết đặc biệt mới, do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm; phù hợp khách quan với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng, các kết luận giám định, vật chứng đã thu giữ tại nơi ở và nơi pha chế rượu của bị cáo. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội cụ thể như bản án sơ thẩm đã nhận định và được nêu cụ thể, chi tiết tại phần nội dung vụ án. Theo đó, từ năm 2016, bị cáo đã có hành vi chế biến rượu và bán lẻ cho các quán cơm, cửa hàng tạp hóa tại khu vực quận Hà Đông, quận Đống Đa, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội. Do bị cáo không đăng ký chất lượng hàng hóa, chế biến rượu bằng các công cụ thô sơ, pha chế thủ công giữa rượu nấu với cồn công nghiệp và nước lã, không bảo đảm các tiêu chuẩn kỹ thuật, quy định về an toàn thực phẩm nên có hàm

lượng Methanol cao, khi anh Nguyễn Minh K sinh năm 1980, cư trú tại thôn 2 TN, xã TT, thành phố YB, tỉnh Yên Bái sử dụng vào buổi chiều ngày 28/02/2017 đã bị ngộ độc cấp Methanol, gây ra ổ tổn thương não vùng nhân bào thùy trán hai bên, tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 35%. Với hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu ở trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã kết án bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng pháp luật.

[2] Hội đồng xét xử còn nhận thấy hồ sơ vụ án không có tài liệu xác định các sản phẩm rượu mà bị cáo đã bán ra thị trường có giá trị từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hay không? bị cáo cũng chưa bị xử phạt hành chính về các hành vi quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015, chưa bị kết án về tội này... Do vậy, việc buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không chính xác.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo mà bị cáo đã rút.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo:

[4.1] Bị cáo bị xử phạt 18 tháng tù, có nhân thân tốt, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Về trách nhiệm dân sự: Anh K - người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 20.428.000 đồng gồm 14.428.000 đồng chi phí khám, điều trị do ngộ độc cấp Methanol và 6.000.000 đồng tiền mất thu nhập ngày công lao động. Trước khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã bồi thường cho anh K với số tiền 40.000.000 đồng, vượt cả yêu cầu của người bị hại, trong khi gia đình bị cáo được UBND xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội cấp "Giấy chứng nhận hộ gia đình thuộc hộ cận nghèo năm 2018", thể hiện bị cáo có trách nhiệm rất cao trong việc bồi thường, khắc phục hậu quả do mình gây ra. Người bị hại - Anh K cũng đã có đơn xác nhận việc đã nhận số tiền 40.000.000 đồng và cho biết sức khỏe đã ổn định, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo có con trai thứ hai bị bệnh teo não, mọi sinh hoạt cá nhân của cháu đều do bị cáo chăm sóc (có xác nhận của Phó chủ tịch UBND xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội). Như vậy, bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng.

[4.2] Đối chiếu với quy định tại khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 về án treo và quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nên sẽ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[5] Căn cứ quy định tại Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo, do kháng cáo được chấp nhận một phần, sửa bản án sơ thẩm nên bị cáo Nguyễn Thị H không

phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357, khoản 2 Điều 348 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H về việc xin giảm nhẹ hình phạt.

2. Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H về việc xin hưởng án treo. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 223/2018/HSST ngày 19/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội như sau:

2.1 Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 317; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 25/02/2019; bị cáo phải thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.3 Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã CK, huyện TO, thành phố Hà Nội trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Cục THA dân sự TP Hà Nội;
- Ủy ban nhân dân xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội.
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại (theo địa chỉ)
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hải Thanh